

CHECKPOINT CHARLIE



Nguyễn Chánh Dật

Một thời gian sau khi Bức tường Bá Linh sụp đổ, một vị trí nổi tiếng của Đòng Minh có tên Checkpoint Charlie chính thức đóng cửa trong một buổi lễ diễn ra thật long trọng do Quân đội tổ chức có sự tham dự của các viên chức cao cấp Pháp, Anh, Hoa Kỳ, Liên Xô và Đức.

Trước khi bị dẹp bỏ, trạm kiểm soát khiêm tốn này đã tồn tại gần 30 năm, được xem như một vị trí quan trọng nằm trên đường ngăn cách giữa Tây Bá Linh (khu vực do Hoa Kỳ chiếm đóng) và Đông Bá Linh (khu vực do Liên Xô chiếm đóng). Trong quá khứ Checkpoint Charlie đảm nhiệm vai trò hướng dẫn, theo dõi, bảo vệ các viên chức Ngoại giao đi từ phía Tây qua phía Đông

giữa hai khu vực. Cũng tại vị trí này đã xảy ra một cuộc va chạm suýt dẫn đến đụng độ lớn giữa hai Siêu cường trong thời kỳ chiến tranh lạnh.

Sau đây là những điều đáng nhớ về Checkpoint Charlie.

1- Checkpoint Charlie là một trong ba checkpoint được xây dựng vào tháng 8/1961 khi Cộng sản Đông Đức cho xây bức tường mà Thế giới gọi là Bức Tường Ô Nhục (The Wall of Shame) để ngăn chặn làn sóng dân Đông Đức chạy qua Tây Đức tìm tự do. Địa điểm này nổi tiếng hơn Checkpoint Alpha tại Helstedt và Bravo tại Dreilenden bởi vì vị trí đặc biệt của nó nằm ngay trên con đường chính trung tâm thành phố Friedrichstrasse. Càng quan trọng hơn vì đây là vị trí duy nhất phía Đông Đức cho phép nhân viên Ngoại giao, quân sự, khách du lịch thế giới muốn qua thăm khu vực phía Đông do Liên Xô chiếm đóng để tìm hiểu thêm những gì đã xảy ra sau Bức màn Sắt (Iron Curtain-Chữ của Thủ Tướng Anh, Winston Churchill).

2- Mặc dù hiện diện ở đây gần 3 thập niên, Checkpoint Charlie phía Đông Minh chỉ là một trạm kiểm soát nhỏ với nhiều bao cát (sand bags) xung quanh. Vào thập niên 1980s kiến trúc nguyên thủy được dẹp bỏ thay thế bằng vật liệu kim loại và nâng cấp lớn hơn. Phía Đông Minh quan niệm rằng đây chỉ là một giai đoạn tạm thời Bá Linh bị chia cắt; trước đó vào năm 1948 đã có một Bá Linh bị phong tỏa (Berlin Blockage từ June 24, 1948 – May 12, 1949). Để giúp dân Berlin có đủ thực phẩm, thuốc men và chất đốt; không lực đồng minh gồm các quốc gia Hoa Kỳ, Anh, Pháp, Canada, Úc, Tân tây Lan và South African đã thiết lập một cầu không vận (Berlin

Airlift từ June 26, 1948 – September 30, 1949) rồi sau đó cũng được hai bên giàn xếp để trở lại bình thường. Tương phản lại với Checkpoint Charlie về phía Đông Đức thì đặt nhiều bãi mìn, rào cản xi măng, thép gai, lính canh và chó săn cùng những phương tiện khác để chặn đứng những người chạy trốn qua Tây Đức. Những người được phép qua khu vực Đông Đức nếu mang theo những tài liệu sách báo chống lại ý thức hệ Cộng Sản sẽ bị tịch thu.

3- Tổng cộng chiều dài bức tường là 96 miles đầy cam bẫy chướng ngại vật thì tại Checkpoint Charlie được xem là nơi thu hút dân Đông Đức liều chết vượt biên. Tháng 4/1962 một thanh niên người Áo có tên Heinz Meixner dấu cô bạn gái người Đông Đức và mẹ cô trong một chiếc xe mui trần Austin-Healey mang bảng số B – CE 402 tính chuyện vượt qua hàng rào cản. Anh đã hạ thấp kính chắn gió, xả xì một ít hơi của 4 bánh xe để chiều cao của xe chui lọt qua cây cản và anh đã thành công. Các nhân viên quân sự Hoa Kỳ không được phép giúp dân vượt biên, tuy nhiên vào năm 1989, một vài tháng trước khi bức tường đổ, một binh sĩ Hoa Kỳ tên Eric Yaw đã thành công khi dấu người cha và cô con gái trong cốp xe chạy qua Tây Đức.

4- Đây là nơi biểu dương lực lượng trong một biến cố trọng đại mà hai bên không lường trước được hậu quả nếu sự việc xảy ra.

Ngày 22/10/1961, E. Allan Lightner Jr một viên chức cao cấp ngoại giao Hoa Kỳ muốn qua Đông Bá Linh để thăm Opera. Lính canh Đông Đức đòi ông xuất trình Passport và ông đã từ chối viện lẽ chỉ có phía Liên Xô mới đủ thẩm quyền do đó Đông Đức không cho

vào. Trở lại lần nữa với binh sĩ hộ tống và xe Jeep, lính canh vẫn chặn lại. Trước sự việc này, Tướng điều hâu Hoa Kỳ Lucius D. Clay (người chỉ huy cầu không vận Bá Linh) phản ứng lại bằng cách điều động 10 chiến xa hạng nặng M-48 đến các vị trí xung quanh Checkpoint Charlie. Phía Liên Xô cũng đáp lễ bằng cách huy động 12 chiến xa hạng nặng T-54 tiến sát vào ngày 27/10. Cuộc khủng hoảng kéo dài 16 giờ. Hai bên ghìm súng nhau, chỉ đợi lệnh khai hỏa. Biên cố này suýt đưa nhân loại đến bờ vực thảm chiến tranh. May thay Tổng Thống Kennedy đã tiếp xúc được với Thủ Tướng Khrushchev, thuyết phục ông ta lui binh. Một vài phút sau chiến xa Hoa Kỳ cũng về vị trí cũ. Hai nhân vật của Hoa Kỳ và Liên xô đã đóng góp nhiều công sức trong vụ hạ nhiệt biến cố này là Bộ trưởng Tư pháp Robert F. Kennedy và KGB Spy Georgi Bolshakov.

5- Tháng 2/1962 Checkpoint Charlie được sử dụng làm vị trí trao đổi tù binh nổi tiếng thế kỷ giữa Hoa Kỳ và Liên Xô. Hai tù binh là Đại Úy phi công đội lấy Đại Tá gián điệp. Địa điểm trao đổi diễn ra gần cầu Gliencke tại đó viên phi công Hoa Kỳ lái máy bay gián điệp U2 (U2 Spy Plane) Francis Gary Power bị hỏa tiễn phòng không của Liên xô bắn hạ sáng ngày 5/1/1962. Đại Tá Abel bị bắt tại New York vì cầm đầu mạng lưới điệp viên của Liên Xô (Xem Hollow Nickel Case). Về sau địa điểm này thường xuyên được làm nơi trao đổi tù binh.

6- Ngày 26/6/1962 cùng với Thủ Tướng Tây Đức Konrad Adenauer, Tổng Thống Kennedy và đoàn tùy tùng đã viếng thăm Checkpoint này.

DEEP SOUTH STATES - UPPER SOUTH STATES - BORDER STATES.

Nguyễn Chánh Dật

Khi Fort Sumter ở South Carolina bị lực lượng ly khai miền Nam tấn công ngày April 12, 1861 mở màn cho cuộc Nội chiến Hoa Kỳ (Civil War 1861-1865) thì vào lúc này Hiệp chủng quốc Hoa Kỳ có 34 Tiểu bang. Trong những tiểu bang này, 15 tiểu bang có Nô lệ (Slave) nên sử gọi là Slave States.

Deep South States (Lower South States):

Nhóm chữ này chỉ 7 tiểu bang tách rời khỏi Liên bang (seceded from the Union) *trước ngày April 12, 1861* theo thứ tự gồm có: South Carolina (20/12/1860), Mississippi (9/1/1861), Florida (10/1/1861), Alabama (11/1/1861), Georgia (19/1/1861), Louisiana (26/1/1861) và Texas (1/2/1861).

Upper South States (Upland South States) :

Nhóm chữ này chỉ 4 tiểu bang đã tách rời khỏi Liên bang *sau ngày April 12, 1861* theo thứ tự gồm có: Virginia (17/4/1861), Arkansas (6/5/1861), Tennessee (6/5/1861) và North Carolina (21/5/1861).

Border States:

Nhóm chữ này chỉ 4 tiểu bang mặc dầu có Nô lệ và sử dụng nô lệ hợp pháp nhưng vẫn còn trung thành với Liên Bang (The slave States that stayed in the Union) gồm có Delaware, Maryland, Kentucky và Missouri.

Khi chiến tranh kết thúc, trong tinh thần xóa bỏ hận thù, hòa giải hòa hợp hai miền Nam-Bắc để tái thiết đất nước; các tiểu bang đã ly khai trước đây được tái gia nhập vào Liên Bang (Readmitted to the Union).

Duy trì Nô lệ và bãi bỏ chế độ nô lệ không phải bắt đầu từ khi Fort Sumter bị tấn công; thực ra dưới thời Tổng Thống thứ 14 Franklin Pierce (1804-1869), ông đã thất bại trong vấn đề giải quyết nô lệ rồi đến thời Tổng Thống thứ 15 James Buchanan (1791-1861) vấn đề này đã âm ỷ rồi đi đến bùng nổ qua cuộc nổi dậy của John Brown (1800-1859) tại Harper's Ferry để giải thoát Nô lệ nhưng thất bại.



Cách thủ đô Washington DC 75 miles về hướng Tây bắc, Harper's Ferry tọa lạc tại ngã ba sông Shenandoah và sông Potomac và đây cũng là nơi gặp gỡ của hai trục hỏa xa chính là Baltimore – Ohio và Winchester – Potomac. Để không chế về mặt quân sự, vùng Shenandoah Valley, Harper's Ferry được xem như một vị trí chiến lược. Do đó, nơi đây đã thay đổi chủ nhiều lần trong những năm chiến tranh.

Ngày 16/10/1859 dưới thời Tổng Thống Buchanan; John Brown chỉ huy một nhóm 21 người gồm 5 da đen và 16 da trắng vượt qua sông Potomac vào một đêm mưa gió tấn công chiếm nhà máy chế tạo vũ khí, kho đạn của Liên bang. Mục đích của cuộc đột kích chớp nhoáng này nhằm giải thoát một số nô lệ; xong trang bị ngay cho họ những vũ khí vừa

mới chiếm được; rồi sau đó tiến tới những giai đoạn kế tiếp. Quân nổi dậy đã bắt 60 nhân vật tiếng tăm tại địa phương làm con tin. Họ đã làm chủ tình hình được 36 giờ thì Chính phủ Liên bang phái quân đội dưới quyền chỉ huy của Tướng Robert E. Lee (sau này phục vụ cho miền Nam) lên dẹp tan.

Kết thúc cuộc nổi dậy có 10 người bị giết, 7 bị bắt và 5 trốn thoát. Riêng thủ lĩnh Brown bị thương được mang về Charlestown (nay thuộc West Virginia). Nhóm nổi loạn thất bại bị đưa ra xét xử trước Tòa án Quân sự và John Brown bị xử treo cổ vào ngày 2/12/1859.

Ngày Brown thi hành bản án, một người bạn thân niên của ông ở Massachusetts cách xa hàng trăm miles tên Henri Wadsworth đã viết những dòng tiên tri như sau: “Quả là một ngày trọng đại cho xứ sở chúng ta; một ngày đánh dấu cho một cuộc cách mạng mới, xét ra còn cần hơn cuộc cách mạng trước đây. Trong khi tôi ngồi viết những dòng này thì ở Virginia người ta đang dẫn Brown ra pháp trường vì can tội giải phóng nô lệ. Họ đã gieo gió sẽ gặt bão”. Điều này đã xảy ra một năm sau đó mà nguyên nhân là Nô lệ. Nhiều sử gia đã công nhận chính Brown đã châm ngòi cho cuộc Nội chiến.



Chỉ trong 4 tháng từ ngày đăc cử cho đến ngày tuyên thệ

nhậm chức của Abraham Lincoln (March 4, 1861) nhiều sự việc đã xảy ra cho đất nước này:

1) 11 tiểu bang miền Nam đã tách rời Chính phủ Liên bang để thành lập một Quốc gia riêng biệt gọi là Confederate States of America (C.S.A) hầu đương đầu lại với Chính phủ Liên bang. Họ có Tổng Thống (Jefferson Davis), được dân chọn (selected) trong một nhiệm kỳ duy nhất 6 năm (a single-six-year-term), Hiến Pháp (11/3/186), Nội các đủ các Bộ, Thủ đô (Richmond, Virginia), Quân đội (Tướng Robert E. Lee chỉ huy) và tiền tệ riêng (Grayback) để lưu hành.

2) Những tiểu bang này đã chiếm những vùng đất rộng lớn thuộc tài sản Quốc gia ngoại trừ 3 đồn phòng thủ ngoài



khởi Florida và Fort Sumter thuộc hải cảng Charleston, South Carolina.

Ông Lincoln cũng như những người khác đều biết rằng việc ông đắc cử là nguyên nhân nảy sinh ra những sự việc vừa kể nhưng với tư cách một ứng cử viên Tổng Thống ông đã khẳng định rõ ràng; ông chống đối việc bành trướng nô lệ thuộc các Tiểu bang miền Nam; điều mà họ cho là hợp

pháp. Các lãnh tụ miền nam giận dữ và cho biết họ sẽ tách rời Liên Bang nếu ông Lincoln đắc cử. Khắp nơi ở nước Mỹ dân chúng hoang mang. Họ tự đặt câu hỏi liệu có thêm nhiều tiểu bang khác nữa có nô lệ sẽ tách rời khỏi Liên bang? Liệu nước Mỹ sẽ có chiến tranh? Liệu vị tân Tổng Thống để cho đất nước này tan hoang?

Trong bài diễn văn nhậm chức 4/3/1861, những thách thức, ưu tư của người dân được vị tân Tổng Thống trả lời thoả đáng.

Ông giải thích rằng Hiến pháp không cho phép bất cứ một tiểu bang nào rời bỏ khỏi hàng ngũ Liên bang.

Ông đưa ra cho họ thấy một Quốc gia tự do phải có luật lệ do đại đa số làm ra.

Ông không muốn can thiệp vào chuyện nội bộ của các tiểu bang miền Nam vì theo họ nô lệ là hợp pháp.

Ông nói thêm rằng chiến tranh sẽ không xảy ra nếu miền Nam đừng làm thế.

Ông cũng báo cho họ biết rằng ông sẽ dùng hết mọi quyền lực hợp hiến và hợp pháp của một Tổng Thống dân cử để bảo đảm sự toàn vẹn lãnh thổ và Hiến pháp của Hiệp Chúng Quốc Hoa Kỳ.

Dân chúng khắp nơi hồi hộp mong đợi những gì sẽ xảy ra sau đó. Không đầy 6 tuần lễ sau họ đã có câu trả lời khi lực lượng miền Nam dưới quyền chỉ huy của Tướng Beauregard bắt đầu tấn công Fort Sumter và cuộc Nội chiến bắt đầu đã làm thay đổi toàn diện lịch sử của Hiệp Chúng Quốc Hoa Kỳ.

Vì hoàn cảnh địa dư, hai tiểu bang Virginia và Maryland có một vị trí quan trọng đối với Thủ đô Washington. Ngày 17/4/1861 các Đại biểu ở Virginia, (ngoại trừ các Đại biểu vùng phía Tây không tham dự) với một tỉ lệ số phiếu 88/55, Virginia tách rời Liên bang và Richmond được chọn làm thủ đô của miền Nam.

Khi Tuyên ngôn giải phóng Nô lệ (Emancipation Proclamation) có hiệu lực 1/1/1863 thì vùng đất phía Tây

Virginia giáp với tiểu bang Ohio chính thức đứng vào hàng ngũ Liên Bang; đây là sự ra đời của tiểu bang West Virginia để sau đó trở thành tiểu bang thứ 35 vào ngày 20/6/1863. Ra đời trong bối cảnh lịch sử này, West Virginia đã cống hiến cho Chính phủ Liên Bang 31,000 binh sĩ chính quy trong đó có 200 da đen. Phục vụ cho miền Nam có 20,000 người.



Cha con,
anh em,
dòng họ nội
ngoại, bạn
bè ở vào hai
chiến tuyến
nghịch nhau
không phải
là hiem mà
mía mai
thay đứng
đầu danh
sách là Bạch

Ốc... Vì những nghịch cảnh này các sử gia gọi cuộc Nội chiến là cuộc chiến Huynh Đệ (The Brother's War).

Tại Maryland ngày 17/4/1863 một số đông dân chúng phản đối và tấn công vào quân đội Liên bang khi họ được vận chuyển về Washington DC. Bạo động đã gây đổ máu và sử gọi là Baltimore Riot. Mười ngày sau, ngày 27/4 giới Lập pháp Maryland từ bỏ ý định ly khai và tuyên thệ trung thành với Chính phủ Liên bang.

Chiến tranh chấm dứt, chế độ nô lệ được bãi bỏ và kỹ nguyên tái thiết bắt đầu để hàn gắn những đổ vỡ, xóa bỏ hận thù. Họ chỉ mất một khoảng thời gian 14 năm. Hậu quả chiến tranh đã cướp mất 700,000 sinh mạng quân dân hai miền tức 2 % dân số Hoa Kỳ vào thập niên 1860s. Nếu so với dân số bây giờ thì chiến tranh đã giết chết 6 triệu người!

Đêm ở Đảo Xanh

Tặng các bạn Sang, Hùng, Khiếu, Nhân và Châu

TiênSha-Lê Luyện

Mười lăm năm xa cách, được tin bạn trở về, Sang bỏ hết công việc bưng bả tìm đến thăm.

Mười lăm năm ly hương, nỗi hân hoan mừng vui ngày đoàn viên khiến Quân không làm sao tìm được giấc ngủ. Bất chợt sáng nay không hẹn trước mà được gặp lại bạn, cả hai mừng vui, ôm nhau cười vang sung sướng.

Hai thằng bạn nổi khổ thời đất nước loạn ly năm xưa, mỗi đứa ngang dọc một phương trời, cùng chí hướng “*Bảo quốc an dân*”. Thời gian bóng câu, Quân ra đi Sang ở lại, đến ngày trùng phùng thì tóc trên đầu hai đứa đã điểm màu sương bạc. Cả hai rủ nhau lang thang xuống phố. Nhân nha, đủng đỉnh, ung dung giữa không khí nhiệt náo, tất bật dường như không kịp thở của phố phường quê hương sau 75.

Đường phố tấp nập xe cộ và bộ hành. Tất cả đều hối hả như sợ không còn đủ thời gian để kịp “*đổi đời*”. Sang muốn bạn tận mắt nhìn thấy những đổi thay, hàn gấn vá víu trên quê mẹ vốn đã gánh chịu quá nhiều vết thương bom đạn.

Với Quân, anh muốn đi tìm vết tích còn sót lại của chuỗi thời gian năm tháng đã chóng vánh trôi qua... Những con đường phố thị, những tòa nhà cao tầng lộng lẫy, những ngã tư, ngã năm... tất cả mọi nơi đều đã thay da đổi thịt, đón nhận sự thăng trầm của thời thế, của xã hội, của cuộc đời. Nơi chứng kiến những giờ phút chuyển mình lịch sử, nơi có màu hồng của tương lai, màu xanh của hy vọng, màu vàng của tình yêu mộng mơ và màu đen hấp hối, thê lương của chết chóc, chia ly và thù hận xuất phát từ cuộc chiến nôi da xáo thịt tương tàn.

Hai người bạn trẻ ngày xưa đã một thời sống, chứng kiến và gồng gánh trên vai những bất ổn rủi ro của vinh nhục danh

cho tuổi trẻ thời ấy... Cứ thế họ đi hết phố này qua phố khác, từ Chợ Cồn xuống Chợ Hàn rồi lang thang trên con đường Độc Lập đổ xuống đại lộ Bạch Đằng, man mác hương gió phù sa lồng lộng từ dòng Trường giang quê hương thổi về.

Cứ mỗi bước chân đi trên đường phố thân quen, qua những nơi chốn quá khứ, kỷ niệm xưa lại lũ lượt hiện về, đầy âm ập và nhói buốt trong lòng. Niềm vui nổi buồn cứ xào xáo, lẫn lộn làm xốn xang tê điếng lòng Quân. Anh thấy mình lạc lõng trong cái xã hội mà mọi người, mọi cái, mọi cảnh đều đổi thay xa lạ, dẫu rằng quá chậm chạp so với xu hướng phát triển vượt bậc đến chóng mặt của các kế hoạch, phương lược toàn cầu hóa nhân loại.

Trời chiều buông dần, Quân muốn tìm một nơi yên tĩnh để hồi tưởng lại thành phố quê hương thân yêu một thời tưởng chừng đã quá xa xăm trong ký ức mơ hồ.



Hai người lên taxi tìm đến một quán ăn đặc sản.

Quán đông khách. Những chiếc bàn nhỏ đặt rải rác dọc theo bờ hồ. Sang gọi bia và vài món đặc sản.

Trời chiều dịu nắng, gió nhẹ từ lòng hồ mơn

man da thịt. Mọi chuyển động chung quanh dường như chậm lại, thông thả; những tiếng động cơ xe máy có phần bớt inh ỏi hơn. Buổi chiều ngồi trên bờ hồ vi vu lộng gió, thông thả nhâm nhi từng hớp bia lạnh, nhấm nháp vài món nhậu đậm đà quê hương, Quân tận hưởng những giây phút bình an và tìm thấy lại được cảm giác thư giãn, nhàn rỗi thật thích thú mà từ lâu anh đã quên bẵng đi trong một xã hội khuôn mẫu, máy móc, vô cảm, tất bật ở xứ người.

Quân đưa mắt nhìn đại lộ thênh thang rộn bóng người xe qua lại và những con đường nhựa nhỏ hẹp chạy ngoằn ngoèo quanh hồ. Dọc theo đường là rất nhiều quán xá cho

ta cảm nhận được nhịp độ sinh hoạt, hưởng thụ ăn nhậu của người dân thành phố cảng lớn vào bậc nhất miền Trung này như thế nào.

Quân cố hình dung đây là nơi nào của ngày xưa nhưng chệch. Quê hương mình mà sao Quân thấy dường như bờ ngõ, xa lạ từ phố xá, nhà cửa cho đến phong cách sống con người. Hỏi ra mới biết, nơi đó trước đây là đầm sen Vĩnh Trung. Còn con người? Họ ăn, uống, đốt thuốc, nói cười, tranh cãi... hầu như tất cả đều hời hợt, thúc giục phải nói ra, nói hết những gì mình biết.

Toàn là chuyện thiên hạ sự. Quân bàng quang lắng nghe mà trong lòng tê tái, buốt nhói. Người cộng sản đã đánh mất 20 năm để làm một cuộc cách mạng chuyển đổi từ cơ chế kinh tế bao cấp sang thị trường tự do. Họ đã tiêu pha một cách lãng phí oan uổng thời gian vàng bạc của tổ quốc, của dân tộc.

Ấy thế mà nào đã chấm dứt, bọn sâu dân một nước không những đã phá vỡ kỷ cương, đạo lý, luân thường vốn là khuôn vàng thước ngọc được vun đắp từ hơn bốn ngàn năm văn hiến, mà còn góp bàn tay làm tan hoang quê hương vốn đã gánh chịu quá nhiều tang thương nghèo khổ, nay vẫn phải tiếp tục oằn mình trước thảm nạn xã hội do nghiệp chướng từ những con người vị kỷ vẫn thường huênh hoang kêu gào là vì dân vì nước.

Quân cảm thấy chán ngán đến tận cùng. Về thăm quê hương lần đầu, lòng anh trĩu nặng thương nhớ bồi hồi với biết bao kỷ niệm của một thời ấu thơ đã sống, lớn lên và hẳn sâu trong tim óc. Lòng xúc động xao xuyến khi bỗng dưng tìm thấy lại được những khoảnh khắc vàng son, êm đềm của những nơi chốn tưởng chừng đã mất trong quá khứ xa xưa như chuyện cổ tích hoang đường.

Quân muốn giữ nguyên vẹn sự hoàn mỹ, không bị tì vết chi phối nên tự nhủ lòng, chuyến này sẽ thanh thoi cùng vài thằng bạn thân thiết cạ ly đến mềm môi, rồi rong chơi trong men say đi tìm lại kỷ niệm xưa, người xưa.

Bất chợt nhớ đến cố nhân, lòng Quân quặn thắt xót xa, anh thấy mình cần phải củng cố thêm lòng quyết tâm. Bởi vậy, mặc kệ thiên hạ chung quanh với vô vàn những chuyện động, anh vẫn đứng đung xà lạ, chẳng hề bận tâm.

Tuần sau, Quân tổ chức một bữa tiệc nhỏ mời vài người bạn thân thiết, mừng ngày hội ngộ.

Đêm ở Đảo Xanh trời trong gió mát và thình lặng. Cái tên không biết do ai đặt, thoáng nghe qua đã tưởng tượng ra cảnh thơ mộng êm đềm của một ốc đảo.

Khu đất này ngày xưa vốn là vùng sinh lầy nước đọng từ dòng sông Cầm Lệ đổ vào thành phố Đà Nẵng, nay thì dành riêng cho dịch vụ kinh doanh nhà hàng thuộc loại sang trọng, bề thế.

Đảo Xanh bao gồm những kiến trúc pha trộn của nền đa văn hóa từ nhiều quốc gia khác nhau trên thế giới. Lộng lẫy đồ sộ như Mỹ, hùng tráng như Pháp, cổ kính như Ai Cập, nhuộm màu thần bí tôn giáo như Thái, Campuchia... Cây cối, cảnh trí, bày biện cũng theo đó mà có những nét riêng biệt nổi bật.

Người bạn đón Quân lái xe chạy chậm chậm quanh Đảo Xanh để Quân ngoạn cảnh. Quả thật, quê hương anh bây giờ có những nơi hưởng thụ thật thi vị và lý thú. Phải chi nơi đây là chỗ của mọi giới, bình dân cũng như giàu sang đều có thể đến được thì hay biết mấy. Đáng tiếc, người đến đây còn quá hạn chế ít ỏi, chỉ dành riêng cho giới nhiều tiền, nhiều quyền hay những Việt kiều rùng rình đô la như Quân.

Nhà hàng *Cội Nguồn*, điềm hội ngộ đêm nay thật sôi động nhiệt náo, không khí chìm ngập trong khói thuốc, men bia và tiếng nói cười râm ran. Những tiếp viên nam nữ mặc đồng phục đi lại như con thoi để phục vụ khách hàng. Tiếng chào mời cụng ly, tiếng thăm hỏi diễn ra không ngớt.

Không khí chỉ lắng xuống khi ánh sáng trong nhà hàng được điều chỉnh mờ đi. Ban nhạc bắt đầu khai mạc chương trình văn nghệ. Những giọng ca mới, trẻ, duyên dáng, trình diễn những tình khúc lãng mạn mang làn điệu đặc thù ba

miền đất nước đã làm lòng Quân xúc động. Một góc trời quê hương, một đúm tro tàn kỷ niệm xa xưa nằm sâu trong nỗi nhớ, bất chợt thức dậy sừng sững làm Quân hụt hẫng, xao xác trong lòng.

Thêm vài bài hát nữa thì người xướng viên mời khách lên tham gia văn nghệ. Có mấy anh chị ùn ùn đẩy nhau lên sân khấu. Quân lơ đãng nhìn những ca sĩ không chuyên nghiệp này. Anh chẳng có chút hứng thú nào khi nghe họ trình diễn những bài ca cách mạng cũ rích. Họ hát mà gào thét oang oang như xung trận.

Chỉ đến khi người đàn bà dáng dài các, khuôn mặt đẹp kiều sa nhưng lạnh lùng, rời bàn bước lên cầm micro thì Quân mới chú ý. Nàng bỏ thông lệ, không giới thiệu dài dòng bài hát, chỉ im lặng nghe dạo đàn rồi bắt nhịp mở lời bài hát: “*Một ngàn năm nô lệ giặc Tàu. Một trăm năm đô hộ giặc Tây. Hai mươi năm nội chiến từng ngày, gia tài của mẹ một rừng xương khô, gia tài của mẹ một núi đầy mồ*”⁽¹⁾ Không khí ồn ào đột nhiên lắng xuống, chỉ còn âm vang tiếng hát lồng lộng từ trong nhà hàng vượt thoát ra khoảng không gian vô tận ngoài trời, tựa hồ như lời tiên nhân ngàn xưa vọng về nhắc nhở đàn con cháu thảm họa nô lệ.

Tiếng hát xa lạ mà không hiểu sao Quân có cảm tưởng dường như quen thuộc lắm. Ai ai cũng chăm chú lắng nghe. Cứ vậy cho đến lúc giọng người đàn bà chìm xuống nhỏ dần rồi dứt đi, tiếp theo là tiếng vỗ tay ào ào bùng phát thay lời tán thưởng. Bài hát bất chợt khiến Quân sững sờ, anh trầm nghĩ: “Lời ca như cái tát, vả vào mặt bọn bành trướng Bắc Kinh; Như lời cảnh tỉnh của người xưa trước hiểm họa giặc Tàu sờ sờ trước mắt, thế mà đến nay người cộng sản VN vẫn còn u mê, chưa cảnh tỉnh. Chỉ đến khi lãnh thổ, lãnh hải lần lượt mất dần vào tay phương Bắc, họ mới giật mình tỉnh ngộ thì đã muộn màng. Hết rồi một thời cục cung tận tụy, mở miệng một điều là quan thầy, hai điều là ông bạn vàng Trung quốc”. Xã hội bây giờ còn quá nhiều ràng buộc lạc hậu từ những kẻ cầm quyền cố chấp, thủ cựu, sợ sệt, tham lam mặc

dầu họ luôn luôn rêu rao tự do, dân chủ, nhân quyền.

Quân gọi người bán hoa đào, chọn mua một bó thật đẹp, tặng người hát vừa dành lại cho âm nhạc những giá trị đích thực của nền văn hóa nhân văn.

Khi đối diện người đàn bà, anh chợt thấy choáng váng như vừa bị ai đâm vào gáy. Người phụ nữ cũng mở to đôi mắt nhìn Quân thẳng thốt. Quân tự hỏi: “có thật là Vân Hà đó không? Người nữ sinh viên có giọng ca trầm ấm, quyến rũ trong phong trào sinh viên phản chiến vào những năm giữa thập niên 60 khi cao trào chống chiến tranh man nha bùng phát ở miền Nam”. Ngày đó, Vân Hà lớn hơn Quân ba tuổi, bạn học của người chị cả thường đến chơi nhà anh, là thành viên nòng cốt trong đoàn du ca.

Quân quay nhìn về phía bàn người đàn bà, bất chợt bắt gặp bà ta cũng đang hướng ánh mắt về anh khiến lòng Quân rung động. Ánh mắt đó Quân không thể nào quên và nhầm lẫn với ai khác được, thăm thẳm mà dịu dàng, trầm ngâm mà biểu tỏ, chẳng khác chi ngày xưa.

Ngày chia tay mang ý nghĩa đoạn tuyệt năm xưa, mặc cho lòng thổn thức trong nỗi đau chia lìa tình yêu, người con gái vẫn cắn chặt đôi môi, không để bật ra tiếng khóc yếu ớt làm mất đi tính cách cứng rắn của người nữ sinh viên đã từng quyết liệt chống Mỹ và lên án chế độ miền Nam.

Sự quyết đoán cực đoan của Vân Hà đã đưa đến kết cục bi thảm, làm tan vỡ mối tình tuyệt đẹp của hai người, tuy chênh lệch tuổi tác và dị biệt về chính kiến nhưng tim họ có cùng chung một cung bậc tình yêu. Chia tay mà lòng vẫn tràn ngập yêu thương. Sự cương quyết của người con gái khiến Quân khâm phục nhưng cũng làm lòng anh đau đớn không ít.

Kỷ niệm xưa nhưc nhói đở về, Quân thấp thỏm ngồi không yên. Phải làm cách nào để xác định người phụ nữ đó chính là Vân Hà? Suy nghĩ một lát rồi anh quay sang thì thầm với Nhân. Người bạn gật đầu bước lên sân khấu. Nhân cùng đơn vị Biệt Động Quân với Sang, nổi tiếng hát hay, hiện sống ở Mỹ. Với một tình khúc lính ngày xưa, người

chiến sĩ già có giọng ca điệu luyện đã thực sự vỗ về, ru ngủ lòng người. Nhà hàng im lặng, mọi người lắng nghe. Họ cơ hồ uống cạn từng lời ca, tiếng nhạc và dường như thấy mình trẻ lại, đang sống một thời chinh chiến cũ. Dứt bài ca, từng tràng vỗ tay tán thưởng, Nhân cúi chào và nói:

- Xin cảm ơn sự tán thưởng của quý vị. Tiện đây, tôi xin phép được chuyển lời một người bạn, yêu cầu chị Vân Hà hát thêm một ca khúc mà chị ưa thích. Mong rằng lời thỉnh cầu không bị từ chối. Xin cảm ơn.

Người đàn bà rời bàn bước lên sân khấu cầm micro theo lời yêu cầu. Nàng tự tin như một ca sĩ chuyên nghiệp. Rồi cũng như lần trước, không giới thiệu mà chỉ mở lời bài hát: *“Gió nhớ gì ngấn ngọc ngoài hiên. Bao đêm tôi đã một mình nhớ anh...”* ⁽²⁾ Lời ca và khúc nhạc dạo đầu thật êm đềm, sâu lắng. Giọng hát nàng nhẹ tựa gió thoảng thì thào rồi chợt trở nên da diết, ray rứt: *“Vắng anh đời còn tôi với tôi. Đôi chân chênh vênh con đường nhỏ, nghiêng nghiêng dáng em gầy. Vắng anh đời còn ai với ai, ngất ngây men rượu say. Đêm đêm liu riu con đường nhỏ, cô đơn bóng em về...”* ⁽²⁾

Còn dòng nhạc nào nhức nhối, xúc động mang đậm chất trữ tình hơn. Lời hát là để mọi người cùng nhau thưởng thức mà Quân nghe dường như chỉ dành cho mỗi riêng anh.

Người thiếu phụ như ký thác cả tâm hồn cô đơn nhiều năm tháng chia xa với người yêu vào lời ca tiếng hát, đã làm run rẩy lòng thực khách và nhận chìm không gian sôi động của nhà hàng vào cõi tĩnh lặng.

Quân mơ hồ dĩ vãng yêu thương xưa chợt hiện về, dạt dào, nhức nhối và buốt giá. Anh nhìn Sang, đột nhiên nhớ lại như in từng lời thơ sáng khoái của bạn đêm nào vang vang trong cơn tử hừng:



“Người có nghe ray rức một cung cầm, hay là tiếng tơ lòng đang rỏ máu? Tâm trạng nghĩa chỉ trời cao mới thấu. Chỉ

anh hùng biển rộng mấy ai hay?” (3)

Quả vậy, đời biết ai anh hùng, ai tri kỷ? Riêng lòng Quân thì đang rỏ máu. Vân Hà dứt tiếng hát. Không khí chìm xuống, một giây thình lặng rồi bỗng bùng phát lên rộn ràng tiếng vỗ tay, tiếng huýt sáo và cả tiếng thở dài nhẹ như tơ của Quân.

Vân Hà cúi chào. Khuôn mặt nàng chìm khuất trong sắc màu tươi thắm của những đóa hoa khách mang tặng. Nàng lặng lẽ trở về chỗ ngồi, cảm xúc khiến đôi mi long lanh như ướt lệ. Quân cũng lặng lẽ nhìn nàng, lòng dâng trào một niềm hoài cảm tê tái. Quả đúng là người xưa rồi. Vân Hà lên hát, nàng chưa hề giới thiệu tên mình mà vẫn có người biết được. Quân đã biết và hẳn nhiên bài tính của Quân đã có đáp số.

Nửa đêm. Nhà hàng thưa khách dần. Bàn Quân chỉ còn lại dăm người độc thân như Sang, Châu, Hùng hoặc ở xa nửa vòng trái đất trở về như Quân, Nhân. Bạn bè ai cũng có gia đình phải về.

Trời khuya, gió bên ngoài thổi mạnh từng cơn. Quân thấy chhuizen choáng say. Anh biết đêm nay mình uống nhiều. Cứ tưởng uống cho vui bớt sầu, nào ngờ, càng uống càng sầu, càng uống càng thấy lòng bi lụy. Vân Hà vẫn còn ngồi đó, cạnh mấy người bạn. Nàng gần quá, chỉ cách gang tấc mà sao Quân tưởng chừng như xa diệu vợi.

Sang xót xa nhìn bạn đang thần thờ chết lặng trong nỗi đau quá khứ và anh tự hỏi phải làm gì để giúp Quân?

Có lẽ ngỡ là người dung xa lạ ngỡ, chứ bạn bè cùng thờ cùng thời ai mà không biết câu chuyện tình ngang trái của hai người. Sang suy nghĩ rồi đứng lên, quyết định đi đến bàn Vân Hà. Không biết anh đã nói gì với nàng, chỉ thấy lát sau nàng đứng lên cùng mấy người bạn ra về.

Quân trách mình sao vô lý quá. Ước mong ngày trở về tìm gặp người xưa, thế mà khi đối diện cố nhân lại yếu đuối câm lặng, để đến lúc nàng ra đi rồi mới nuối tiếc ngẩn ngơ.

Bỗng dưng Quân muôn nỗi loạn. Giận mình, anh muôn phá phách cho hả cơn. Chợt bên tai nghe tiếng đọc thơ hào

sảng, cảm khái của Sang, anh thấy mình bỗng bình tâm trở lại: “*Có sá gì, thôi nhé một cơn say! Ta rót cả bốn phương vào một hũ. Có sá gì, cuồng phong hay sóng dữ! Cạn hồ trường, đời sẽ nhẹ như mây! Bao oán hờn trôi sạch một đêm nay. Hảo bằng hữu, tà ma hay chính đạo?*”⁽³⁾

Năm ấy, trong bữa tiệc gia đình mừng Quân thi đỗ tú tài với vài người bạn học cùng lớp có khuôn mặt một thiếu nữ lạ. Cô vóc người mảnh mai, khuôn mặt xinh xắn, phong cách chững chạc, nói cười vui vẻ, nhỏ nhẹ. Người đó là Vân Hà, bạn học cùng khoa Văn với chị Hai ở Đại học Huế. Vân Hà đợi mọi người lần lượt chúc mừng Quân xong mới từ tốn đứng dậy, nâng ly nước ngọt và nói:

- Đây là một cậu tú, hai cậu tú rồi ba, bốn cậu tú, tôi xin được chúc mừng hết thảy. Ước mong một ngày không xa sẽ gặp các bạn trên ngưỡng cửa đại học. Ngày ấy chắc hẳn chúng ta có nhiều thời giờ nói chuyện về viễn ảnh tương lai của mình và quan trọng hơn nữa, của đất nước dân tộc. Nào, xin mời tất cả cùng nâng ly.

Ngày ấy Quân vô tâm, không chú ý đến câu nói bóng bẩy hàm chứa nhiều ẩn ý sâu xa của cô gái. Có lẽ niềm vui khiến Quân quên đi tất cả. Chỉ biết rằng bữa tiệc mừng đám học trò đỗ đạt hôm đó, tuy không có men cay của bia rượu, khói thơm nồng say của thuốc lá, nhưng lại có tiếng hát truyền cảm, lời cuốn của người nữ sinh viên xinh đẹp, duyên dáng và tiếng Tây ban cầm dìu dặt của Quân. Chừng đó cũng đủ trợ hứng cho đám con trai mới lớn, vừa bước qua tuổi trưởng thành.

Những ngày sau đó, thời gian ngắn ngủi chuẩn bị vào đại học, thỉnh thoảng các bạn trẻ họp mặt bàn bạc chuyện tương lai. Vân Hà thường được đám bạn mời đến hỏi ý kiến và bao giờ cũng ưu ái yêu cầu nàng hát những bản tình ca. Dần dà, khi đã chiếm được tình cảm mọi người, nàng chuyển qua những dòng nhạc phản chiến rất thịnh hành vào những năm đầu thập niên 70. Dòng nhạc cứ từ từ thấm thấu vào tim óc những người tuổi trẻ chưa hề từng trải đời nhưng lại nhiều

đam mê và không ít bông bột, háo hức khiến một ngày họ cũng trở thành là những kẻ thích nổi loạn và sôi nổi tham gia chống lại cuộc chiến tự vệ của miền Nam, như Vân Hà.

Khác với các bạn, sở thích của Quân là đá bóng, bơi lội, tập võ, rèn luyện thân thể cường tráng. Nên chi, hầu như anh chẳng hề quan tâm đến những ưu tư thời cuộc quá sớm như đám bạn.

Không hiểu vì thái độ bàng quan của Quân đã kích thích tự ái Vân Hà, muốn chinh phục đề lôi cuốn người thanh niên vào tổ chức hay bởi những sợi lông măng, những hạt mụn cá trên khuôn mặt đẹp trai hoặc vòm ngực nở nang, bắp thịt cuộn cuộn như lực sĩ của chàng trai mới lớn mà Vân Hà xao xuyên, rung động. Không ai ngoài nàng hiểu được.

Trong khi Quân bình thần chuẩn bị cho mình một cuộc sống mới xa gia đình, ở một thành phố đã từng một thời là kinh đô cổ kính của triều đại phong kiến huy hoàng.

Những ngày chập chững bước chân vào giảng đường đại học khiến Quân không ít ngỡ ngàng và háo hức. Cái ngỡ ngàng bởi phong cách học tập mới lạ của người sinh viên lẫn lộn cái háo hức của chàng trai mang đầy niềm tin và hy vọng trên con đường xây dựng tương lai.

Họ thường gặp nhau. Ban đầu, Vân Hà dành thời gian hướng dẫn mọi điều trong sinh hoạt học đường, đưa Quân dạo chơi đây đó cho biết đất kinh thành văn vật ngày xưa. Người ngoài nhìn họ như một cặp tình nhân. Quân thì vẫn vô tâm, xem nàng như một người chị.

Thình thoảng Vân Hà dẫn Quân đến làm quen với một số bạn hữu đồng hội đồng thuyền. Ở đây, Quân đã có dịp nghe những “*Ca khúc Da Vàng*” thời thượng. Họ chọn hát những bài mà mỗi nốt nhạc là một mảnh kim loại cháy bỏng của trái phá, mỗi âm thanh là một loạt súng cuồng nộ của hồi xung trận, mỗi lời ca là một tràng tiếng nổ dữ dội của đại bác... những âm ba khùng khiếp làm điếc đặc lương tri con người, tạo ra di chứng dây chằng đau thương qua nhiều thế hệ.

Quân còn nghe thuyết trình tình hình thời sự nóng bỏng

về chiến tranh, đất nước, con người và tương lai mà diễn giả là những giáo sư, sinh viên khuynh tả.

Họ phê phán, đả kích gay gắt chế độ miền Nam bê bối, lên án những người lãnh đạo đã mượn tay quân đội nước ngoài gây nên cuộc chiến huynh đệ tương tàn. Họ chống chính quyền, chống chương trình Quân sự học đường, đòi đuổi Mỹ xâm lược về nước. Họ chẳng hề bận tâm hoặc cố tình quên đi âm mưu thâm độc của những kẻ phía bên kia vĩ tuyến. Họ chỉ muốn làm đảo điên miền Nam dưới chiêu bài phản chiến.

Riêng với Quân, lâu dần tình cảm mạnh nha, anh cảm thấy mến mộ người con gái lãng mạn thuộc lớp đàn chị này nhiều hơn.

Thế rồi tình yêu bất chợt đã đến vào một buổi chiều mùa hạ. Trận mưa rào thành linh và những cơn gió trái mùa khiến hai người ướt lếch thếch, lạnh buốt và khi về đến căn phòng trọ êm ấm, đôi trai gái vào độ tuổi sung mãn đã không ngần ngại sưởi ấm cho nhau bằng những nụ hôn nồng nàn và thân xác cháy bỏng.

Trong vòng tay ghì siết cuồng nhiệt của chàng trai mình thâm yêu, thân hình Vân Hà như giải lụa quấn chặt lấy Quân và những đốt xương con gái dậy thì, hừng hực lửa tình cơ hồ vỡ vụn. Những nụ hôn tham lam hòa quyện với hơi thở gấp gáp, những động tác hồi hả vụng về, những ngón tay thon dài của cô gái bầu chặt bờ lưng lực lưỡng người tình.

Buổi chiều hôm ấy đã để lại trong lòng hai người những dấu ấn không bao giờ phai mờ. Hạnh phúc khởi đầu từ đây mà đau khổ cũng bắt nguồn từ đây.

Cứ tưởng tình yêu mật ngọt sẽ gắn bó họ trọn đời. Thế nhưng, mùa xuân định mệnh 68 đã chia rẽ cuộc tình đang hồi nồng thắm. Quân và Vân Hà lạc nhau trên đường chạy loạn vào Đà Nẵng trong làn cộng sản tổng công kích có đô trong Tết Mậu Thân.

Bị kẹt lại Huế, trong những ngày lẩn trốn, Quân đã tận mắt chứng kiến cách hành động độc ác, dã man của những kẻ mệnh danh giải phóng dân tộc. Và điều bất ngờ là anh đã

nhìn thấy những tên sinh viên hát ca quen thuộc, lợi dụng vào quy chế “đại học tự trị” để dễ dàng hoạt động phản chiến, đang lượn lờ lung sục khắp nơi, làm chỉ điểm cho an ninh nằm vùng, bộ đội giết hại những quân nhân, công chức đối



lập và cả những thường dân không tán trợ, ủng hộ việc làm của chúng.

Trên đường phố thơ mộng đất thần kinh ngập đầy xác người già, trẻ, lớn, bé vô tội. Sau ngày quân đội cộng hòa giải tỏa cố đô, Quân lại có dịp kiểm chứng thêm những tội ác thiên tru địa diệt của CS trong những năm mò tập thể với những cái chết đủ cách, đủ kiểu như bắn, chém, đập đầu, siết cổ, chôn sống...

Quân lại một lần nữa thấm cùng nỗi đau trong tiếng khóc gào của người vợ trẻ thương chồng, hay những dòng nước mắt hiếm hoi của ông già bà lão thất thểu đi tìm xác con cháu và cả những em bé ngây thơ ngơ ngác với mảnh khăn tang chít vôi trên đầu...

Quân đã không cầm được nước mắt. Anh khóc như cho chính người thân yêu của mình chứ không phải cho người dung xa lạ nào khác. Và anh hiểu rằng còn có biết bao gia đình vẫn mãi nuôi hy vọng, đeo đuổi tìm kiếm dấu vết người thân mất tích. Họ cam lòng với chút hy vọng mong manh người chết còn sống sót trở về, mặc dầu theo thời gian ngày càng mơ hồ vô vọng.

Từ đó trong lòng Quân nhen nhúm một niềm ưu tư, vẩn vương một nỗi ám ảnh khôn nguôi như cơn ác mộng.

Trở vào Đà Nẵng, Quân như được hồi sinh khi gặp lại gia đình. Riêng với người yêu, Quân cặn kẽ kể hết cho Vân Hà rõ những điều tai nghe mắt thấy:

- Biết đến bao giờ mới xóa hết được những hình ảnh đau thương, kinh hoàng đó hả em?

Vân Hà nhìn xoáy vào mắt Quân, nói:

- Anh đang tự dẫn dắt mình đây à?
- Tình cờ anh trở thành là chứng nhân. Há lẽ những điều nghe thấy không đủ thuyết phục chúng ta suy ngẫm lại vấn đề trước khi mọi sự việc trở thành quá muộn màng.

Vân Hà lắc đầu nói:

- Có thể đó là hành động tặc trách của một số ít người làm sai. Sao lại có thể quy tội đổ trách nhiệm cho cả chủ trương, chính sách của cách mạng được.

Quân nhìn Vân Hà, giọng anh khẽ khàng:

- Chính sách thì mơ hồ, chủ trương thì mờ lung, còn sự thật thương tâm thì sờ sờ trước mắt. Em lý tưởng hóa cách mạng quá mà quên đi tất cả tội ác.

Mặt Quân bỗng đánh lại, lời anh lạnh lùng:

- Làm sao có thể tìm thấy chính nghĩa ở hạng người bắt lương máu lạnh, say sưa giết hại dân lành vô tội hàng loạt như thế được hả em? Chắc chắn không ai có thể biện minh cho việc làm bất nhân, tàn ác của họ.

Vân Hà đăm đăm nhìn Quân rồi hỏi thẳng:

- Bây giờ anh tính bỏ cuộc?

Quân thở dài, giọng dịu:

- Anh chưa bao giờ nghĩ rằng mình đã nhập cuộc. Cũng đến lúc chúng ta cần xét lại việc làm và tư tưởng mình trong quá khứ đối với việc nhầm lẫn, đại đột suy tôn những tên đao thủ học đường làm thần tượng.

Ánh mắt Quân đăm chiêu, rồi anh kết thúc:

- Ai không biết phản tỉnh, kẻ đó khó đủ tư cách để trở thành một người bạn chân chính.

Vân Hà im lặng. Tia mắt nàng lạnh giá như ánh sao băng, chỉ một giây ngắn ngủi chợt vút qua, lướt thật nhanh trước mặt người chàng rồi biến mất. Nàng quay nhìn mờ lung ra ngoài trời, khuôn mặt biến đổi, đôi mắt vô cảm. Trông nàng bỗng dung xa lạ, xa thật xa, xa đến độ tưởng như không thể nào với tới được.

Qua thái độ, ánh mắt nàng, trong ý thức mơ hồ cảm nhận Quân chợt hiểu. Người con gái trước mặt vốn sinh ra không

phải chỉ dành riêng cho anh hay bất kỳ một ai khác. Nàng thuộc về khối người cuồng tín muốn tạo ra lịch sử mới, đầu đó là điều nghịch lý. Và Quân linh cảm rằng kể từ nay cho đến cuối đời, anh và nàng chẳng thể nào có thể đi chung một con đường. Anh đau đớn với ý nghĩ ấy.

Tổ quốc lâm nguy đang bị hăm he bởi làn sóng đỏ, mà trước mắt gần nhất là bọn cộng sản Bắc Kinh. Bài học xương máu “một ngàn năm nô lệ giặc Tàu”, tiền nhân nước Việt vẫn hằng nhắc nhở con cháu Lạc Hồng chớ lơ là chảnh mãng, phải luôn cảnh giác mỗi hiểm họa cận kề sát nách. Bất cứ kẻ nào có mưu đồ bất chính đều phải bị trả giá xứng đáng.

Bài học Quân đã thuộc nằm lòng từ thuở bé, nên chỉ một ngày, đáp lời sông núi anh lên đường làm nghĩa vụ người trai thời loạn. Quân xem đó là một vinh dự được nối bước tiền nhân, ngăn chặn âm mưu thôn tính nước láng giềng phương Nam của Tàu cộng, với sự tiếp tay đắc lực của Cộng sản miền Bắc Xã hội Chủ nghĩa VN.

Cuộc tình với Vân Hà cũng chia ly từ đó. Hai cuộc đời, hai lý tưởng khác nhau, do vậy con đường tình yêu của họ cũng chông chênh ngăn trở, không thể nào tiếp tục cùng sánh bước.

Chia tay mà lòng vẫn thương nhớ nhau. Thịnh thoảng nhận thư chị Hai viết có nhắc đến nàng, đến sự dấn thân điên rồ của lớp người trẻ phản chiến như nàng. Quân cũng hiểu. Thật ra họ không phải chỉ đơn thuần chống chiến tranh. Chiến tranh kinh hoàng lắm, ai mà không chống. Nhưng, nếu chống thì phải chống như thế nào, nhất là đối với bọn hiếu chiến miền Bắc. Đảng này, chỉ đơn phương ở phía miền Nam. Phải chăng họ đã bị lợi dụng và đầu độc bởi những kẻ nguy danh, có tư tưởng thiên tả và âm mưu bá đạo.

Quân nhập cuộc binh nghiệp với lòng tự nguyện và theo thời gian trưởng thành, anh hiểu rõ thêm được nhiều sự thật và có những luận cứ chính xác để kết luận dứt khoát về sự trí trá, giả hoạt, gian manh và tàn bạo của người cộng sản.

Từ đó trong lòng anh niềm tin phụng sự lý tưởng tự do càng tăng cao mãnh liệt. Anh bền bỉ chiến đấu như không hề biết mệt mỏi.

Đời quân ngũ, trách nhiệm người lính chiến xông pha cùng khắp các mặt trận luôn luôn sôi động. Họ không còn thời gian rảnh rỗi để nghĩ đến cá nhân mình. Đơn vị Tổng trừ bị của Quân trong giai đoạn “Việt Nam hóa chiến tranh” lại càng tất bật hơn.

Nhân có được vài ngày phép. Anh vội vã tìm về thăm Vân Hà. Quân vẫn nhớ người con gái trao thân của mỗi tình đầu nhiều ngang trái. Nàng bây giờ đã là một cô giáo. Gặp nhau đáng ra phải mừng vui nhưng nàng vẫn hững hờ thờ ơ, khuôn mặt đẹp cứ lẩn khuất nét lạnh lùng xa cách.

Quân nghĩ, có lẽ giận hờn vẫn chưa nguôi trong lòng nàng. Thế rồi Quân lại lên đường. Xa cách càng ngày càng dài thêm ra khi mỗi người một chí hướng, một lý tưởng khác nhau và nỗi lo toan cho sự an nguy bất chợt của đơn vị, đồng đội trên bước đường quân hành, khiến niềm ưu tư cũng vơi dần theo với thời gian.

Một ngày, vận hạn bi thảm của miền Nam đến hồi kết thúc. Cuộc rút quân hỗn loạn cuối tháng tư năm 75 không khác chi một cuộc tháo chạy thua trận, trong khi nhìn chung quanh Quân vẫn còn đầy đủ chiến hữu các cấp sát cánh bên nhau, với vũ khí và tinh thần chiến đấu dũng cảm, tuy gian khổ và cam go nhưng không kém phần tự hào, oanh liệt.

Rời bỏ thành phố Huế, quê hương một phần máu thịt của tổ quốc. Riêng với Quân, nó còn là dấu vết kỷ niệm tình yêu của một thời hẹn hò bên bờ sông Hương, dưới bóng chùa Thiên Mụ hay cạnh Phú Vân Lâu, bến chợ Đông Ba...

Mỗi con đường, góc phố, mái trường như còn hơi hướm nồng nàn mà đến chêt anh mới quên được. Thế mà bây giờ anh phải đành đoạn bỏ ra đi, không biết đến bao giờ mới quay trở lại. Tâm trạng đó thật đắng cay và tủi hổ.

Vào đến Đà Nẵng, đơn vị Quân được lệnh thiết lập một vòng đai bảo vệ an ninh cho thành phố đang tràn ngập làn

sống người di tản từ Quảng Trị - Thừa Thiên vào, từ Quảng Ngãi - Tam Kỳ ra, khắp nơi chen chúc đồ vè, dân số tăng vọt. Thành phố nhỏ bé Đà Nẵng như vỡ tung trong không khí ngột ngạt chiến tranh, dưới bước chân hoang hốt của đoàn người chạy loạn cộng sản.

Năm 54, một triệu dân miền Bắc di cư vào Nam được cả hạm đội Pháp, Mỹ và chính quyền miền Nam di tản, đón rước trong vòng trật tự, có sự tổ chức và giám sát quốc tế, được sự giúp đỡ của Hội Hồng Thập Tự thế giới và nhiều quốc gia khác, thế mà còn kéo dài hàng mấy tháng trời.

Huống gì cuộc di tản 75 chỉ vòn vẹn diễn ra trong vòng một tuần lễ, mạnh ai nấy chạy tìm sinh lộ dưới làn đạn pháo hung hãn của cộng quân, đã biến cuộc di tản trở thành một cuộc săn đuổi tàn sát, bi thảm nhất trong lịch sử dân tộc cận đại, dồn ép cả miền Nam vào tuyệt lộ. Quân đội và chính quyền miền Nam hầu như không còn đủ khả năng bảo vệ và giúp đỡ người dân bị tai bay vạ gió.

Thời gian này Quân thường xuyên về thăm nhà. Mọi người trong gia đình đều có chung một nhận định là thời cuộc mỗi ngày một xấu đi và giải pháp di tản về Sài Gòn là cách tốt nhất để tránh chiến tranh và thảm họa cộng sản. Họ chuẩn bị để cùng ra đi theo đơn vị Quân.

Một buổi chiều Vân Hà thỉnh linh xuất hiện. Quân mừng rỡ, cứ ngỡ nàng có chung tâm trạng. Nhưng thật bất ngờ. Vân Hà đến không phải để chia sẻ hay cùng ra đi, cũng không phải để nói lời tạm biệt mà chỉ yêu cầu anh làm một cuộc binh biến, giúp tay cho quân đội cộng sản đang tiến gần vào cửa ngõ thành phố.

Quân nhìn nàng bằng đôi mắt thật lạ lắm rồi cơn giận bỗng cuồn cuộn dâng lên. Anh cố đè nén, lạnh lùng nói gần từng tiếng với Vân Hà:

- Cô đã làm lần đánh giá tôi thấp quá. Dẫu phải chết, phải mất đi tất cả, tôi cũng cương quyết không bao giờ phản bội tổ quốc và bán đứng anh em chiến hữu cùng đồng bào miền Nam ruột thịt của mình.

Vân Hà tức tối quay đi, cố nén tiếng khóc. Nàng hiểu, giữa hai người bây giờ là cả một thiên hà.

Thế rồi họ chia tay từ đây. Quân ra đi, đưa cả gia đình theo đơn vị xuống tàu Hải quân xuôi Nam rồi kể đó sang Mỹ. Nhiều năm tháng trôi nổi nơi xứ người, Quân bật tin người xưa.

Gia đình tránh nhắc đến nàng, sợ khơi lại trong lòng anh vết đau tình yêu. Có lần Quân lân la hỏi chị Hai, chị gạt đi bảo anh cố quên, người ta bây giờ đã có chồng con hăn hoi rồi.



Một lần khác tình cờ Quân gặp người láng giềng của Vân Hà vừa được gia đình bảo lãnh sang Mỹ, mới biết tin nàng đã ly dị với chồng là một đồng chí cùng thời ngày xưa. Nàng hiện sống một mình. Nhớ quê hương, muốn tìm thăm cố nhân để biết rõ hoàn cảnh sống thế nào, Quân suy nghĩ rồi quyết định trở về.

* * *

Quán có cái tên rất gợi nhớ: “*Làng quê*” nằm trong khu vực “Đảo Xanh”, khuất vào một góc yên tĩnh. Khu vườn lộ thiên có những khóm trúc xanh la đà trong nắng hanh vàng trồng hai bên lối cổng vào. Dọc theo hàng rào là hàng cây bông bụt được cắt tỉa khéo léo đang nở rộ hoa sắc tím. Thoảng trong gió, hương thơm của mấy giò phong lan treo lủng lẳng dưới bóng mát tàng cây sạpôchê sum suê trái non.

Quán vắng, dòng nhạc trữ tình của những bản tình ca miền Nam khiến tâm hồn người nghe rung động. Cô gái tiếp viên mang trà ra mời khách.

Quân gọi cho Vân Hà một ly cam vắt và cho mình một cái phin đá rồi im lặng. Lâu lắm rồi, anh hầu như đã quên bằng cái thú nhàn hạ ngồi nhìn từng giọt cà phê đặc quánh, thong thả rơi đều xuống đáy cốc để suy ngẫm về một thời

tuổi trẻ miệt mài xông pha khắp cùng trận mạc, đầy ắp niềm tự hào; hay của một đoạn đời lưu lạc trên xứ người với năm tháng chán chường trong góc tối quanh hiu buồn tẻ. Tất cả tuần tự diễn đi diễn lại trong nỗi nhớ khôn nguôi như một cuốn phim đời quay chậm.

Vân Hà ngồi đối diện cũng trầm ngâm suy tư, đôi mắt có vẻ đờm buồn xa xăm. Có lẽ cũng giống anh, nàng đang hồi tưởng quá khứ.

Đêm qua, bàn Quân rời quán cuối cùng. Taxi đưa anh về khách sạn thì đã quá nửa đêm. Đầu óc mệt mỏi, thân xác rã rời lại thêm chiu chiu choáng say, thế mà giấc ngủ vẫn không đến. Cả đêm thao thức, hình bóng người yêu cũ cứ lớn vờn trong trí óc. Càng nhớ Vân Hà, anh càng tự trách mình lắm cảm.

Thế rồi cả ngày hôm sau Quân thấy mệt mỏi bản thân. Anh lười biếng nằm bẹp dí trong phòng, không buồn trở dậy. Con mộng mị cứ theo nhau chập chờn lãnh đãng. Mãi đến chiều, khi có phone của Sang gọi đến Quân mới chịu rời khỏi khách sạn.

Taxi đưa Quân đến quán hẹn với bạn trong khu vực Đảo Xanh. Quán mở cửa lúc sáng sớm, bán đủ thứ từ ly cà phê cho đến bia rượu, thức ăn, món nhậu... Theo chân người tiếp viên hướng dẫn, Quân đi đến căn phòng lớn biệt lập xây kiểu hình bát giác, mái lợp lá, được chủ nhân vốn đầu óc giàu chất thơ đặt tên là “*Nghinh Phong Các - Lầu đón gió*”.

Bước chân vào phòng, Quân bỗng sững sờ. Điều bất chợt trước mắt khiến anh thấy lòng mình xúc động dữ dội. Trên chiếc bàn nhỏ đặt dọc lan can, ngồi đối diện Sang là người phụ nữ mà suốt đêm qua Quân trần trọc mãi mê nghĩ đến, không làm sao ru giấc ngủ được. Thế mà bây giờ nàng ngồi đó, hiển hiện bằng xương bằng thịt trước mắt anh.

Văn vóc dáng thanh tú, khuôn mặt mỹ miều, mái tóc búi cao quý phái và đôi mắt vương vấn nét buồn, đang chăm chú nhìn anh như thay lời chào hỏi. Quân lúng túng chưa biết phải làm gì thì Sang đã kéo tay bạn ngồi xuống bên cạnh

rồi nói:

- Tối qua, mình xót xa khi thấy bạn buồn bã quá nên đánh liều đến nói chuyện với Vân Hà và hẹn gặp chiều nay để hai người có cơ hội giải bày tâm sự.

Rồi Sang đứng lên, vỗ vai Quân cười nói:

- Sau bao năm xa cách chắc hai người có nhiều chuyện để nói. Hãy vui vẻ và cố gắng thông cảm với nhau nhé. Thôi mình đi trước.

Bây giờ chỉ còn lại hai người, ngồi im lặng nhìn nhau. Họ nói với nhau bằng ánh mắt đầy áp bao dung và chan chứa yêu thương của thời gian chùng chắt mười mấy năm xa cách.

Đêm ở Đảo Xanh trôi qua thật êm đềm. Cả hai cùng nhắc nhở kỷ niệm, rồi nói cười rồi khóc, và không hẹn, cả hai cùng gọi bia rót cho nhau, cùng cụng ly uống cạn từng giọt cay nồng, ước mong bình minh sẽ không bao giờ xuất hiện để đêm mãi dừng lại, dừng tàn.

Trong cơn chũnh choáng say cả men rượu lẫn men tình, Vân Hà mới chợt nghĩ ra thấu đáo chuyện tình cảm hai người.

Ngày xưa nàng yêu chàng nhưng không chiếm giữ được trái tim người trai khí phách thời tao loạn, xem trọng trách nhiệm đối với tổ quốc. Chàng có những ước mơ riêng tư của đàn ông, chỉ tiếc là đến lúc nàng hiểu ra thì đã quá muộn màng.

Mười lăm năm trôi qua dài như một thế kỷ, Vân Hà cứ tự an ủi nhủ lòng mà chờ đợi, nhưng đợi chờ điều gì thì nàng mơ hồ quá. Rốt cuộc hoài công. Ngày tháng hư hao, đợi chờ mòn mỏi, người ra đi vẫn bật tin như cánh chim cuối ngàn.

Tuổi trẻ có những ngây ngô thật đáng yêu, những vụng về dễ thương và những nông nổi nên được tha thứ, nhưng cũng có những sai lầm bắt buộc phải trả giá, thậm chí thật đắt như bằng chính tình yêu, tuổi trẻ một đời của mình.

Cũng như ngày xưa Vân Hà hát, cũng chính bằng giọng ca, bài hát đó người ta âm mưu sử dụng nó vào mưu đồ

khuyh loát lòng người, xúi giục quần chúng hiền lương đứng lên chống đối, phá vỡ kỷ cương đạo nghĩa, làm nhiễu loạn giềng mối trật tự xã hội để họ dễ dàng thôn tính miền Nam và họ cho đó là cách mạng, là chính nghĩa.

Tiếng ca ngày xưa trở thành là tiếng kêu gào khóc than thảm thiết hay lời kinh cầu thống khổ của mọi trái tim còn trẻ hay đã già. Rồi 15 năm sau, cũng chính bài ca ấy lại trở thành bất nhân phi nghĩa, là nỗi thống khổ bi hận của tình người – *Đại bác đêm đêm dội về thành phố... Từng chuyến bay đêm con thơ giạt mình... Cửa nhà Việt Nam cháy đỏ cuối thôn... Người chết ba lần thịt da nát tan...*⁽¹⁾

Lời hát đã là nỗi ám ảnh dân tộc, là niềm đau không nguôi ngoai trong lòng muôn người có thân nhân bất hạnh đã tan xương nát thịt trong bom đạn mà đáng ra họ phải được mề yên mã đẹp, phải được ghi ơn vinh danh anh hùng tử sĩ... Do vậy, người hát những bài ca đó trở thành là kẻ có tội trong cuộc chiến nổi da xáo thịt mặc dầu chiến tranh đã qua đi, những ca khúc mang âm hưởng hận thù chết chóc đã trở thành gai góc, lổn thò và nặng nề, không còn ai thiết tha đoái hoài đến và phải nhường chỗ lại cho những tình khúc mới đầm thắm, ngọt ngào và đầy tình quê tình người hơn.

Nàng nghĩ, trời phú cho nàng có giọng ca tuyệt vời lẽ ra phải dành để hát những tình khúc ca tụng tình yêu, thiên nhiên, cuộc đời và hạnh phúc con người. Lời ca có thể xoa dịu nỗi đau nhân loại, biến cuộc sống trở thành đẹp đẽ, biến quê hương thành một nơi đáng để sống chứ không phải một nơi để trốn chạy... như Quân, như bao nhiêu người khác đã bỏ nước ra đi.

Nàng không nhớ đã bao nhiêu đêm ngồi thao thức để suy ngẫm, tìm hiểu lý do tại sao họ lại phải ra đi. Nàng nhớ đến Quân rồi thẫn thờ hát một mình: “*Anh đi rồi còn ai vuốt tóc, lời tình thơm sách vở học trò. Anh đi rồi còn ai tình tự, đếm sao trời tiếc nhớ bơ vơ*”⁽⁴⁾

Nàng hát rồi âm thầm khóc. Bây giờ thì nàng đã hiểu vì sao họ lìa bỏ quê hương. Họ ra đi tìm hơi thở tự do. Tổ quốc

là đất nước chung của thiên hạ mà người cộng sản cứ xem như là của riêng mình làm chủ, tha hồ hoành hành, những nhiều.

Xã hội càng ngày càng nhậy nhựa rách nát, được điều hành bởi một lũ lãnh đạo dốt nát, tham lam, tàn ác của loài thú mang mặt người. Chúng chỉ biết an nhiên thụ hưởng vinh quang, một thứ vinh quang có được rất bất ngờ và phải đánh đổi bằng xương trắng máu đào của muôn dân.

Chúng vẫn mặc kệ, không thèm đoái hoài gì đến nỗi thống khổ của đồng bào. Nhân nghĩa hay bạo ngược, thật thà hay dối trá, yêu nước hay bán nước cầu vinh... tuân tụt theo thời gian lần lượt phơi bày trọn vẹn dưới ánh sáng mặt trời và rồi một ngày chợt hiểu ra thì niềm tin của nàng hoàn toàn gãy chết, sụp đổ.

Cái mất mát thì quá lớn mà cái tìm được thì lại quá nhỏ nhoi khiến lòng nàng tan nát và hối hận vì ngày xưa đã sai lầm tiếp tay cho giặc và nông nổi từ chối lời hối thúc ra đi của Quân. *Anh bao giờ cũng nói những lời thành thật xuất phát từ con tim. Khác xa với các đồng chí của em, thường có dấu thật kín trong lòng, mà có nói ra thì cũng là những điều giả dối, trái ngược với suy nghĩ của mình. Họ giống như loài điều thú⁽⁵⁾, bao giờ cũng ra rả về tình đồng chí, đồng đội, nhưng là những người đã trở nên vô tình vô nghĩa, thậm chí vô đạo vô nhân khi tranh giành quyền lực, danh lợi. Họ như loài kỳ nhông, màu da thường biến đổi khác nhau tùy theo hoàn cảnh, môi trường, thời gian. Tóm lại, họ toàn là một lũ lươn lẹo dối trá.* Kết cục cuộc tình duyên chồng vợ với người đồng chí cũ đã đem lại cho nàng quá nhiều ê chề đau đớn. Bộ mặt sau một thời giả nhân giả nghĩa của hắn, sau 75 bồng rơi xuống để lộ tro trên ra là một kẻ tham lam, đàng điếm, trá trở và hèn.

Nỗi hối hận gặm nhấm lần hồi phân đời dở dang còn lại, khiến cuộc sống nàng ngập tràn dằn vặt, đau đớn. Mất người yêu, mất tình yêu Vân Hà còn có thể cắn răng chịu đựng, nhưng đánh mất niềm tin, nàng lâm vào cảnh tuyệt vọng. *Em*

hãy cố quên đi, xem tất cả là quá khứ cho lòng thanh thản, để cuộc sống được nhẹ nhàng và đáng yêu hơn. Tiếng Quân thì thầm an ủi. Anh lo cho nàng.

Lời người tình cũ trầm ấm thoảng bên tai. Cuộc tình mong manh cơ hồ như hơi thở, cứ tưởng đã vỗ cánh bay xa,



đêm hạnh phúc năm xưa tựa chùng như sương sa ảo ảnh, thế mà lại dai dẳng trọn một đời.

Phải chi được như truyện thần thoại, em có thể quay ngược thời gian để sửa chữa lỗi lầm trong quá khứ và nói lời

tạ tội cùng anh. Nhưng đó chỉ là ước mơ của một giấc chiêm bao rất dài, dài đến hết cả đời người. Nhưng dấu sao cũng còn chút may mắn khi em vẫn ở đây để đợi chờ, dù biết rằng sẽ chẳng bao giờ em có thể níu được thời gian xưa trở lại. Do vậy em đã phải trả giá thật đắt bằng cả quãng đời tuổi thanh xuân để hôm nay mới được thố lộ cùng anh tất cả nỗi lòng thầm kín. Anh chăm chú lắng nghe, vẫn điềm tĩnh thản nhiên, không hề nửa lời trách móc. Anh vẫn độ lượng, bao dung như đạo nào. Chỉ chùng đó thôi cũng đủ an ủi mình biết mấy, đủ giúp mình chút nghị lực ít ỏi tiếp nối cuộc sống vương vấn nhiều muộn phiền...

Vân Hà chìm sâu trong dòng độc thoại rồi nàng bật khóc. Đêm nay tất cả bỗng hiện về... xôn xao, chấp chới, rạn vỡ trong từng lời nói, từng ánh mắt, nụ cười thì bảo làm sao Vân Hà đừng khóc. Những giọt nước mắt hiếm hoi của nàng chưa hề dễ dàng ban phát cho ai dù chỉ thoáng chốc, dù rằng người đó là chồng hay người tình yêu thương như Quân. Thế mà đêm nay... Cứ nghĩ đến lúc phải xa anh, Vân Hà bỗng thấy hốt hoảng một nỗi đau đớn tột cùng.

Quân ơi! Em yêu anh quá. Em như mang kiếp tằm, dẫu không tơ vương thì cũng đã nằm trong tơ. Làm sao thoát

được lười tình hả anh. Cứ nghĩ lại phải chia xa anh một lần nữa là tim em tan nát. Chắc em chết mất.

Càng nghĩ Vân Hà càng rơi vào trạng thái hoảng loạn, lòng nàng quặn thắt những cơn đau như đứt lìa từng đoạn và Vân Hà chợt hiểu rằng, chỉ có nỗi đau đoạn trường mới có thể tuyệt tình, quên lãng được người của năm cũ. Vân Hà gọi thầm: *Quân ơi, Quân ơi.*

Bất chợt nàng thêm được hát, bất kể bài nào, bất cứ nhạc gì, xanh vàng đỏ kể cả dòng nhạc phản kháng của người Việt sống lưu vong trên quê người như: *Vĩnh biệt Sài Gòn, Chút quà cho quê hương, Gởi về xứ Việt, 1954-75...* miễn hồ để được vui đi nỗi sợ hãi.

Thế nhưng Vân Hà chợt nhớ, bây giờ nàng làm gì còn được tự do để có quyền hát bất cứ bài nào như ngày xưa nữa, nếu không muốn bạo quyền hiện tại nghiền nát nàng ra tro. Vì vậy Vân Hà chỉ có thể âm thầm hát cho mỗi mình nàng nghe. Ngày xưa hát vì men say đấu tranh, hôm nay hát vì lòng bất mãn bộc phát, như một hình thức đối kháng tiêu cực. Sự khác biệt đối xử khiến nàng đau đớn khi biết mình bị lường gạt.

Đêm qua thật nhanh ở Đảo Xanh. Mặc cho những tấn thảm kịch khổ đau của con người, mặc cho dòng lệ thốn thức bi lụy của Vân Hà, trời vẫn trong xanh và trăng sao vẫn tỏa sáng vắng vặc, thơ mộng vô ngân. Thế mới hay, thiên nhiên vốn dĩ muôn thưở vô tình.

Đôi tình nhân tóc điểm sương không muốn cuộc hội ngộ tình yêu lại phải chia tay quá sớm. Mười lăm năm dài dang dở mới được gặp nhau, mai này kẻ ở người đi, người ở lại đợi trông mòn mỏi, người ra đi thì biệt vô âm tín, biết đến bao giờ mới tương phùng hội ngộ. Tuổi đời chớp mắt mà năm tháng chồng chất lê thê. Do vậy họ sợ, họ nán ná chân chừ không dám chia tay để phải vượt mất như ngày xưa, vì lẽ biết đâu lần chia tay này lại chẳng nhuộm màu chia ly vĩnh biệt.

Đêm thình lạng, trời đất khu Đảo Xanh mênh mông thăm thẳm. Nỗi đau chât ngất rồi đến một lúc làm khô cứng tâm hồn, bỗng Vân Hà thấy lòng mình thanh thản lạ lùng khi bất ngờ tìm được khoảnh khắc khao khát để hoàn thiện đích thực cho chính cuộc đời mình.

Lời khuyên của Quân, bây giờ nàng đã chứng nghiệm được. Quả, tình yêu vốn hư vô. Lòng người, tình đời rồi cũng trôi nổi bèo bọt trong cái ảo ảnh mông lung hư thực kia, chẳng có gì tồn tại vĩnh cửu. Hiểu ra chân lý ấy, lòng nàng như cất được gánh nặng sầu bi.

Văng vẳng trong trí nàng vẫn còn âm vang lời thơ của Sang hôm nào: *“Trăm năm tan núa lại một chút tình; Đời bỗng lạnh khi đời không tri kỷ. Thôi hãy uống, hè... mai về sẽ muộn. Những ngày vui còn lại đếm là bao... Tình ở lại mặc cõi người không thật; Sá chi nữa chuyện được thua còn mất; Giọt bỏ đào chửa nhập đã mềm môi...”* ⁽³⁾

Câu thơ như lời trần trối trước lúc cuộc tình cáo chung. Như là cách để tang cho một chuyện tình đã nhiều năm chia xa và ngăn cách.

Vân Hà quay nhìn Quân, ánh mắt đăm thắm vô ngần. Nàng muốn nói: *“Chúng mình bây giờ đã già rồi”*, nhưng rồi lại câm lặng nâng ly. Cả hai uống cạn đến giọt rượu cuối cùng rồi rời quán. Tay trong tay, họ lẳng lẳng đi bên nhau và bóng hai người nhạt nhòa, hòa lẫn vào ánh sáng mờ ảo như sương đêm giăng giăng khắp cả một góc trời khu Đảo Xanh. Ánh đèn khuya vàng ủa rất giống màu vàng của một loài hoa cúc nở muộn./-

(1) Nhạc Trịnh công Sơn

(2) Nhạc Hoàng Tùng.

(3) Thơ Nguyên Cẩn.

(4) Nhạc Hoàng thi Thơ.

(5) Chim nhông, chim vẹt.